

# GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

• ThS. NGUYỄN XUÂN BẢO

*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

## 1. Đào tạo nhân lực cho CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn

Báo cáo của Đại hội Đảng lần thứ X về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2001-2005 đã đánh giá: Nền kinh tế nước ta có sự tăng trưởng khá cao, năm sau cao hơn năm trước, tăng bình quân 7,51%/năm; nông nghiệp tiếp tục phát triển khá, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 5,4%/năm; cơ cấu lao động đã có sự chuyển biến tích cực, lao động trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) giảm từ 68,2% xuống 56,8%. Như vậy, đến nay, cơ bản nước ta vẫn là nước nông nghiệp với gần 70% nhân khẩu thuộc khu vực nông nghiệp, nông thôn và phần đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2001 - 2010 được xác định là chiến lược đẩy mạnh CNH, HĐH theo định hướng XHCN sao cho: "Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2000; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, giảm tỉ lệ lao động nông nghiệp xuống còn khoảng 50%". Muốn vậy, vấn đề quan trọng nhất là phải thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn với một số chỉ tiêu cơ bản là: Đưa nông nghiệp lên nền kinh tế hàng hoá có chất lượng ngày càng cao, bảo đảm giá trị gia tăng nông, lâm, ngư nghiệp tăng hàng năm 4,0-4,5%, nâng độ che phủ rừng từ 28,2% năm 2000 lên 43% năm 2010; giảm tỉ lệ lao động nông nghiệp hiện nay khoảng 63% tổng số lao động xuống khoảng 50%; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn... Tất nhiên, để thực hiện được các chỉ tiêu trên cần phải kết hợp nhiều nhóm giải pháp, đặc biệt là giải pháp phát triển

nguồn nhân lực mà trọng tâm là giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Nhiệm vụ này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói chung và hệ thống giáo dục của ngành NN&PTNT nói riêng.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX đã xác định: Nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo mới ở mức 20% vào năm 2000 lên khoảng 40% vào năm 2010 (trong đó từ cao đẳng (CĐ) trở lên chiếm 6%, trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) 8%, công nhân kĩ thuật (CNKT) 26%). Nhưng đến năm 2005, theo Báo cáo của Đại hội Đảng lần thứ X, tỉ lệ này mới đạt 25%. Đây là nhiệm vụ nặng nề, to lớn tiếp tục đặt ra cho hệ thống GDNN trong Kế hoạch 5 năm 2006-2010. Chiến lược phát triển KT-XH 2001 - 2010 chỉ rõ: "... Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển NN và NT, miền núi, xuất khẩu lao động và một số ngành mũi nhọn". Trong khi tỉ lệ lao động qua đào tạo cả nước đạt 20% thì tỉ lệ đó của ngành NN và PTNT chỉ đạt khoảng 13%. Mặt khác, số lượng học sinh TCCN và dạy nghề hệ chính quy dài hạn của khối này chiếm tỉ trọng thấp, khoảng 12,4% học sinh TCCN và 4,6% HS học nghề cả nước.

Trước yêu cầu to lớn phát triển nguồn nhân lực để thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn, GDNN giữ một vai trò quan trọng. Để đáp ứng nguồn nhân lực cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế NN và PTNT, công tác GDNN cần phải được đẩy mạnh cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngành nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, người sử dụng lao động của ngành NN và PTNT như: Các tổng, công ty; nông, lâm trường; các hợp tác xã; chủ trang trại; hộ gia đình, v.v...

Hệ thống GDNN đào tạo nhân lực cho ngành NN&PTNT hiện nay rất lớn, bao gồm các cơ sở GDNN trung ương và địa phương. Đó là hệ thống các trường CĐ nghề (chưa kể các trường CĐ chuyên nghiệp); các trường TCCN và trung cấp nghề; các trung tâm GD thường xuyên và trung tâm, lớp dạy nghề; các trường ĐH, CĐ có đào tạo TCCN và DN.

Cũng như ở các ngành khác, hệ thống GDNN đào tạo nhân lực cho ngành NN&PTNT rất đa dạng, phong phú nhưng hiện cũng rất phức tạp về hệ thống quản lí, về chương trình đào tạo...

Theo Luật Giáo dục 2005 và Luật Dạy nghề 2006, hệ thống GDNN có 2 loại trường (2 loại trình độ) và 2 loại trung tâm do 2 bộ quản lí Nhà nước:

- Bộ GD&ĐT quản lí trường CĐ, trường TCCN, trung tâm GD thường xuyên.

- Bộ LĐ, TB&XH, trực tiếp là Tổng cục dạy nghề quản lí trường cao đẳng nghề (CĐN), trường trung cấp nghề (TCN); trung tâm dạy nghề (TTDN).

Các trường, trung tâm do 2 hệ thống Nhà nước này quản lí còn trực thuộc các bộ, ngành ở trung ương, các doanh nghiệp và các sở, ban ngành ở địa phương theo sự quản lí phức tạp, chằng chịt, không thống nhất về nội dung, chương trình đào tạo, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giảng dạy và học tập (rất khác nhau). Đây là vấn đề bất cập lớn nhất của hệ thống GDNN cần phải điều chỉnh trong Hệ thống GDQD của nước ta hiện nay nói chung cũng như trong hệ thống GDNN đào tạo nhân lực cho ngành NN&PTNT. Vậy cần phải điều chỉnh GDNN theo hướng nào để người HS, SV tốt nghiệp có đầy đủ kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu lao động của ngành NN&PTNT?

Hệ thống đào tạo nhân lực cho ngành NN&PTNT rất rộng lớn bao gồm các trường, viện

thuộc Bộ NN&PTNT; các trường, viện thuộc các bộ, tổng cục ngoài Bộ NN và PTNT; các trung tâm khuyến lâm - khuyến nông ở các tỉnh; các trung tâm dạy nghề, trung tâm GDKT tổng hợp ở các quận huyện; các trung tâm, cơ sở đào tạo của các tổ chức chính trị - xã hội, của các hội nghề nghiệp ...

## 2. Thực trạng hệ thống GDNN thuộc Bộ NN và PTNT

### 2.1. Hệ thống GDNN thuộc Bộ NN và PTNT

Bộ NN&PTNT được thành lập năm 1996 trên cơ sở sáp nhập 3 bộ: Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, và đến năm 2007 sáp nhập thêm Bộ Thủy sản. Như vậy, Bộ NN và PTNT là cơ quan trực thuộc Chính phủ quản lí toàn bộ các ngành: nông, lâm, ngư nghiệp, đây là một lĩnh vực quan trọng để phát triển kinh tế đất nước trong công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Phần lớn các trường CĐ đều mới được nâng cấp từ năm 2007 (8 trường CĐ được nâng cấp từ các trường TCCN nông, lâm, thủy lợi, thủy sản; 9 trường CĐN được nâng cấp từ các trường công nhân kĩ thuật (CNKT) và TCCN nông, lâm, thủy lợi, thủy sản; 8 trường TCCN vẫn giữ nguyên; 9 trường TCN đổi tên từ các trường CNKT nông, lâm, thủy lợi, thủy sản). Hiện nay, Phòng quản lí đào tạo thuộc Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN&PTNT quản lí 38 trường trực thuộc phân bố ở các vùng trên cả nước gồm: (xem Bảng 1)

Ngoài 2 trường đại học và 2 trường cán bộ quản lí, Bộ NN&PTNT hiện có 34 trường thực hiện đào tạo TCCN và dạy nghề với số lượng tuyển sinh đào tạo hệ chính quy năm 2008 là 37.000 người (10.000 HS TCCN, 22.000 HS TCN và 5.000 HS CĐN). Mặc dù quy mô đào tạo tăng gấp gần 2 lần so với năm 2000, nhưng so với yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn thì chất lượng, hiệu

*Bảng 1. Số lượng trường trực thuộc và các trình độ ĐT ở Bộ NN&PTNT*

| Trường      | ĐH     | CBQL | Cao đẳng                              | TCCN           | CĐ nghề       | Trung cấp nghề |
|-------------|--------|------|---------------------------------------|----------------|---------------|----------------|
| Số lượng    | 2      | 2    | 8                                     | 8              | 9             | 9              |
| Trình độ ĐT | ĐH, CĐ | -    | CĐ, TCCN, CĐN, TCN, sơ cấp nghề (SCN) | TCCN, TCN, SCN | CĐN, TCN, SCN | TCN, SCN       |

quả đào tạo chưa thực sự có bước chuyển biến quan trọng, còn nhiều bất cập, đào tạo chưa thực sự gắn với sử dụng.

Mặc dù là các cơ sở ĐT thuộc khối nông, lâm ngư, nhưng từ năm 2000 trở lại đây, các trường đều chủ động đề nghị Bộ NN&PTNT cho mở các ngành, nghề ĐT mới, đa lĩnh vực, kể cả các ngành nghề thuộc khối giao thông, xây dựng, tài chính, tin học. Đến nay, có khoảng 120-130 ngành nghề được đào tạo, chủ yếu là nghề nghiệp ứng dụng. Bộ NN&PTNT đã ban hành, ban hành tạm thời và thực hiện chuyển đổi chuyển đổi gần 100 chương trình ĐT nghề nghiệp áp dụng thống nhất trong các trường của Bộ cũng như trong các trường khác trong cả nước<sup>(\*)</sup>.

## **2.2. Một số bất cập trong hệ thống GDNN thuộc Bộ NN&PTNT**

Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, trong hệ thống GDNN thuộc Bộ NN&PTNT hiện nay đang tồn tại một số vấn đề cơ bản về quản lý, xuất phát từ chính hệ thống của các cơ sở ĐT thuộc Bộ. Cụ thể như sau:

### **1) Về quản lý nhà trường:**

Bộ NN&PTNT trực tiếp quản lý về tổ chức nhân sự, tài chính, nhưng các trường đóng ở các địa phương nên chịu sự kiểm tra, giám sát của các sở khác nhau: Sở GD và ĐT về đào tạo TCCN, sở LĐ, TB &XH về dạy nghề. Các trường chủ yếu ĐT theo chỉ tiêu hoặc đăng kí chỉ tiêu ĐT với bộ nên HS tốt nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu của vùng, miền, do đó tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm chưa cao. Hiện tại, các trường chủ yếu ĐT theo nhu cầu xã hội, nguyện vọng người học, không quan tâm đến việc làm nên số lượng, chất lượng HS vào học các trường của Bộ NN&PTNT đang giảm sút nhanh chóng. Như vậy, việc quản lý nhà trường nên để các nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội hay cần một bộ, ngành quản lý trực tiếp?

### **2) Về chương trình đào tạo:**

- Hiện nay, có 2 loại chương trình ĐT trong GDNN: Chương trình TCCN và chương trình dạy nghề. Hai loại chương trình ĐT này khác nhau về phương pháp tiếp cận, thời lượng, tỉ lệ kiến thức,

kĩ năng, tỉ lệ các môn học chung, tỉ lệ lí thuyết, thực hành (TCCN: 40 - 60% lí thuyết, 60 - 40% thực hành; dạy nghề: 15 - 35% lí thuyết, 85 - 65% thực hành). Như vậy, có thể cùng một nghề (một vị trí công việc), ví dụ như nghề kế toán doanh nghiệp nông nghiệp, nhưng sẽ được đào tạo bởi 4 chương trình ĐT tương ứng với 4 trình độ ĐT khác nhau là: CĐ; CĐN; TCCN; TCN. Điều này sẽ không phù hợp với thực tế sử dụng lao động;

- Chương trình ĐT TCCN, CĐ do ngành GD&ĐT quản lí; chương trình dạy nghề do ngành dạy nghề quản lí. Hai hệ thống quản lí không thống nhất, thậm chí có mâu thuẫn, không thể thực hiện được sự liên thông ngang giữa hai loại chương trình này và hậu quả là người học phải chịu thiệt thòi, kể cả khi học cùng một nghề với 2 chương trình ĐT khác nhau trong cùng một cơ sở ĐT.

Như vậy, hai bộ, hai sở (GD&ĐT, LĐ-TB&XH) quản lí một hệ thống GDNN có cần thiết và phù hợp không?

### **3) Về thực hiện chuẩn hoá:**

- Để thực hiện chuẩn hoá, nhà trường cần phải được kiểm định về cơ sở ĐT của mình. Mỗi bộ quản lí Nhà nước trên đây có các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng khác nhau. Một trường CĐ thuộc Bộ NN&PTNT đào tạo cả 4 cấp trình độ như vậy thì khi kiểm định sẽ áp dụng bộ tiêu chuẩn nào, theo quy trình nào?

- Đến nay Bộ NN&PTNT chưa tổ chức cho các trường tiến hành tự kiểm định và báo cáo để kiểm định từ bên ngoài cho các nhà trường để công bố kết quả kiểm định cho xã hội biết, mà chỉ đang tập trung vào việc giao chỉ tiêu kế hoạch ĐT, sáp nhập các trường theo ý muốn chủ quan của Bộ, chưa tính đến giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội cho các cơ sở ĐT với tư cách là "một doanh nghiệp đào tạo", dẫn tới bất cập lớn trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nước ta gia nhập WTO.

### **4) Về dạy nghề cho nông dân:**

Đây là một chủ trương đúng, phù hợp của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao kiến thức, kĩ năng phù hợp thực tế cho nông dân và nâng cao

<sup>(\*)</sup> Bộ NN và PTNT, Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, Hà Nội, 2007.

hiệu quả sản xuất kinh doanh trên mảnh đất, trang trại... của họ. Nhưng khi tổ chức thực hiện chưa dựa vào các trường của ngành NN&PTNT, nhất là trong việc phát triển chương trình dạy nghề ngắn hạn, đặc biệt, chương trình ĐT thường bị cắt xén... nên chưa phù hợp với vùng, miền, hiệu quả đào tạo thấp, học viên học xong chưa áp dụng được kiến thức, kĩ năng vào thực tế gia đình, trang trại của mình.

### 3. Một số đề xuất điều chỉnh hệ thống GDNN

Từ thực tế trên của hệ thống GDNN thuộc một bộ chuyên ngành-Bộ NN&PTNT và xu thế phát triển GDNN trong nước cũng như trên thế giới, chúng tôi đề xuất điều chỉnh hệ thống GDNN trong quá trình hội nhập quốc tế như sau:

1) Đề nghị Chính phủ trình Quốc hội xem xét, điều chỉnh Luật Giáo dục, trong đó hệ thống GDNN gồm các trình độ sau:

- Cao đẳng: Bao gồm cả CĐ thuộc Bộ GD&ĐT và CĐN, gọi chung là CĐ nghề nghiệp, được đào tạo tại các trường CĐ;

- Trung cấp: Bao gồm TCCN và trung cấp nghề, gọi chung là trung cấp nghề nghiệp, được đào tạo tại các trường trung cấp;

- Sơ cấp: Bao gồm sơ cấp nghề (SCN) và dạy nghề ngắn hạn thường xuyên, được đào tạo tại các trung tâm GDNN.

2) Thống nhất quản lí Nhà nước đối với hệ thống GDNN về một đầu mối. Sự thống nhất hệ thống GDNN sẽ tạo cho các nhà trường có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội như các doanh nghiệp đào tạo nghề nghiệp và người học được hưởng lợi thực sự từ các chương trình ĐT có cả sự liên thông dọc, liên thông ngang bên trong và cả bên ngoài hệ thống GDNN. Vì vậy, các nhà trường sẽ phải tự mình và thường xuyên thay đổi, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động cũng như nhu cầu đào tạo, tạo ra sự cạnh tranh công bằng cho mọi nhà trường, đơn vị, doanh nghiệp (trong nước và quốc tế) tham gia vào đào tạo nghề nghiệp. Khi đó chúng ta sẽ loại bỏ sự quản lí chủ quan, quan liêu, cục bộ của các bộ ngành, địa phương trong đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của CNH, HĐH đất nước, đặc biệt trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp nông thôn trong

giai đoạn hiện nay.

3) Đối với Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương: Nhà nước cũng như các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp phải thực sự xem xét lĩnh vực GDNN là thị trường đặc biệt, với mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu lao động, việc làm và coi đây là một trong những lĩnh vực "kinh doanh" có lợi nhuận thiết thực và cạnh tranh trong nước và quốc tế. Quản lí Nhà nước phải chuyển từ quản lí, chỉ đạo, giao kế hoạch đào tạo sang định hướng đào tạo nghề nghiệp và trở thành một "khách hàng" thực sự thông qua "đấu thầu" các chỉ tiêu đào tạo có hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách nhà nước. Có như vậy chúng ta mới tạo động lực cho GDNN phát triển, đáp ứng được nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với sự phát triển của đất nước, của từng địa phương trước mắt cũng như tương lai lâu dài.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Báo cáo Hội thảo quốc gia "Đào tạo theo nhu cầu xã hội", TP Hồ Chí Minh, tháng 2/2007.
2. Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, Hà Nội, 2007.
3. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Các giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa đào tạo với sử dụng nhân lực có trình độ THCN ở Việt Nam, Đề tài NCKH cấp Bộ, mã số B2003-52-TĐ50, 2006.
4. Phan Văn Kha, Phát triển giáo dục trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 14, 2007.
5. Dương Đức Lân, Đào tạo nghề theo nhu cầu của xã hội, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 17, 2007.
6. Nguyễn Đức Trí, Một số vấn đề về điều chỉnh cơ cấu hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, Tạp chí Giáo dục, số kì 1 tháng 9/2008.

### SUMMARY

The vocational and technical education (VTE) system by the Ministry of Agriculture and Rural Development, besides the great achievements obtained there are still discrepancies in management, arising from the system of the training institutions. These are discrepancies in institution management, curriculum, standardization, vocational training for farmers. Based on that the author proposes adjustments to the above mentioned VTE system for the government, ministries, sectors, provinces.